

READ AND MATCH:

Part 1:

English	Answer	Vietnamese
1.	1 -	A. Chào Cô
2.	2 -	B. Tạm biệt cô
3.	3 -	C. Chào cô buổi tối
4.	4 -	D. Chúc cô ngủ ngon
5.	5 -	E. Hẹn gặp lại cô sau

Part 2:

English	Answer	Vietnamese
6.	6 -	F. Con có thể uống nước được không?
7.	7 -	G. Tất nhiên rồi
8.	8 -	H. Không có gì
9.	9 -	I. Cảm ơn bạn
10.	10 -	J. Bây giờ rồi?
11.	11 -	K. Con không hiểu
12.	12 -	L. 9 giờ tối